

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2022/HS-ST
Ngày 24/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN TỈNH BẮC KẠN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Kiên Cường**.*

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

*- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Mạc Văn Tiến** - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 24/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12A/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Trịnh Đình T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 22 tháng 11 năm 1983, tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: T, tỉnh Bắc Kạn.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 05/12.

Họ và tên cha: Trịnh Đình T, sinh năm 1957 (đã chết);

Họ và tên mẹ: Lâm Thị M, sinh năm 1963, trú tại thôn Nà Rào, xã Dương Quang, TP Bắc Kạn, T Bắc Kạn.

Vợ: Đinh Thị Thu B, sinh năm 1985 (đã ly hôn);

Con: Có 01 con, sinh năm 2007;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 35/2017/HSST ngày 14/9/2017 của TAND Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15/02/2022).

+ Ngày 25/01/2002, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà (Bộ Công an) thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 29/12/2003.

+ Ngày 19/10/2004, bị Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt 100.000đ (một trăm nghìn đồng) về hành vi đánh nhau (Đã chấp hành xong ngày 21/10/2004).

+ Ngày 11/10/2016, bị Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản, Trịnh Đình T chưa thi hành quyết định xử phạt và đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn từ ngày 11/7/2022 đến ngày 15/7/2022 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Thị M, sinh năm 1963, trú tại T, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút, ngày 11/7/2022, tại khu vực thôn Khuổi Cuông, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang đối với Trịnh Đình T, sinh năm 1983, trú tại T, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tạm giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 (một) ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong trong phong bì có ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Trịnh Đình T 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong 01 (một) ống nhựa màu trắng bịt kín hai đầu bên trong phong bì ký hiệu A1, xác định khối lượng là 0,20 gam (không phải hai không gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ chất bột màu trắng nói trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định, phong bì và ống nhựa cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 147/KL-KTHS ngày 21/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,20 gam (không phải hai không gam)”. Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T149 hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Trịnh Đình T khai nhận: Số chất bột màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại heroine của T tàng trữ với mục đích để sử dụng cho

bản thân, không có mục đích khác. Về nguồn gốc số ma túy, T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy, khoảng 16 giờ 00 ngày 11/7/2022, T mượn 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng, xanh có giỏ đằng trước của mẹ đẻ là bà Lâm Thị Mai, sinh năm 1963, trú tại T, tỉnh Bắc Kạn để đi Chợ Bắc Kạn mua thức ăn, bà Mai đồng ý cho T mượn chiếc xe đạp nói trên. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đạp đến Chợ Bắc Kạn nhưng chưa kịp mua được thức ăn thì T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng. T tiếp tục điều khiển xe đạp đến khu vực thôn Khuổi Cuồng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ, qua nói chuyện T biết người này có ma túy, T đưa cho người đàn ông này 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và được người này đưa cho 01 (một) gói ma túy loại heroine. Sau khi mua ma túy xong, T cầm ma túy vào trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đạp đi về nhà để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực thôn Khuổi Cuồng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, T bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T 01 (một) ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu bên trong lòng bàn tay trái của T.

* Về vật chứng:

Các vật chứng được nhập kho vật chứng Công an thành phố Bắc Kạn để bảo quản, xử lý theo quy định gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T149; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 (BL 41);

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng xanh, có giỏ đằng trước, khung xe có dòng chữ WAHAMA, xe đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bà Lâm Thị Mai, quá trình điều tra xác định, ngày 11/7/2022 bà Mai không biết Trịnh Đình T mượn chiếc xe đạp nói trên để đi mua ma túy về sử dụng nên ngày 30/9/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho bà Mai.

Bản cáo trạng số 60/CT - VKSTPBK ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Trịnh Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị HĐXX xử lý như sau: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo tù 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 15/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T149; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định.

Hồi 18 giờ 45 phút, ngày 11/7/2022, tại khu vực thôn Khuổi Cuồng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Trịnh Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gam (không phải hai không gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Trịnh Đình T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:
Về nhân thân.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án. (Bản án số 35/2017/HSST ngày 14/9/2017 của TAND Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15/02/2022).

+ Ngày 25/01/2002, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà (Bộ Công an).

+ Ngày 19/10/2004, bị Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt 100.000đ (một trăm nghìn đồng) về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 11/10/2016, bị Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đã không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng nên cần có mức án phù hợp để cải tạo cũng như giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình.

Về tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Trịnh Đình T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng gồm.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T149, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Trịnh Đình T (1983) tàng trữ trái phép chất ma túy”, xảy ra tại thôn Khuổi Cuồng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn ngày 11/7/2022, mặt sau phong bì có 04 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt sau phong bì có 08 (tám) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Trịnh Đình T và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

Số vật chứng trên Là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên xét thấy cần áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu tiêu hủy.

[6] Những vấn đề khác: Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Đình T ngày 11/7/2022 . Cơ quan điều tra không xác định được

nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Đình T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 15/7/2022.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T149, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Trịnh Đình T (1983) tàng trữ trái phép chất ma túy”, xảy ra tại thôn Khuổi Cuồng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn ngày 11/7/2022, mặt sau phong bì có 04 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt sau phong bì có 08 (tám) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ Trịnh Đình T và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn. Biên bản giao vật chứng giữa Tòa án thành phố Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 08 tháng 11 năm 2022).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kết từ ngày bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ CA TP Bắc Kạn;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Tuấn

